

Số: ~~677~~/SLĐTBXH-LĐTLBHXH
V/v hướng dẫn tạm dừng đóng bảo hiểm
xã hội bắt buộc vào quỹ hưu trí và tử tuất
đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Thái Bình, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;

Thực hiện Công văn số 797/BLĐTBXH-BHXH ngày 09/3/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Công văn số 860/BHXH-BT ngày 17/3/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Công văn số 1180/UBND-VX ngày 18/3/2020 của UBND tỉnh Thái Bình về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19.

Để đảm bảo thống nhất việc lập hồ sơ tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ hưu trí và tử tuất cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 gây ra; Sau khi thống nhất với Sở Tài chính và Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc lập hồ sơ đề nghị tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ hưu trí và tử tuất như sau:

1. Điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

Doanh nghiệp (người sử dụng lao động) gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 gây ra, được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ khi có một trong các điều kiện sau:

a) Không bố trí được việc làm cho người lao động, trong đó số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội phải tạm thời nghỉ việc từ 50% tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh trở lên;

b) Bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản do dịch bệnh Covid-19 gây ra (không kể giá trị tài sản là đất; giá trị tài sản thiệt hại được tính so với giá trị tài sản theo báo cáo kiểm kê tài sản gần nhất trước khi bị thiệt hại).

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc, giá trị tài sản bị thiệt hại theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ.

a) Về thẩm quyền xác định:

- Thẩm quyền xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc đối với doanh nghiệp thuộc UBND tỉnh Thái Bình quản lý do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình xác định. Số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc được tính so với tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh.

- Thẩm quyền xác định giá trị tài sản bị thiệt hại đối với doanh nghiệp thuộc UBND tỉnh Thái Bình quản lý do Sở Tài chính tỉnh Thái Bình xác định. Giá trị tài sản bị thiệt hại được tính so với giá trị tài sản theo báo cáo kiểm kê tài sản gần nhất trước thời điểm bị thiệt hại.

b) Về thủ tục hồ sơ đề nghị:

- Doanh nghiệp đủ điều kiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ, làm văn bản đề nghị kèm theo: (1) Danh sách lao động tại thời điểm trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh; (2) Danh sách lao động tại thời điểm đề nghị; (3) Danh sách lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội phải tạm thời nghỉ việc gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình (*có mẫu danh sách kèm theo*).

(Lưu ý: Doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp hồ sơ liên quan để đối chiếu gồm: bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; bản chính giấy tờ liên quan đến việc tạm dừng sản xuất kinh doanh; bảng chấm công, danh sách trả lương tại thời điểm tạm dừng sản xuất, kinh doanh và tại thời điểm có văn bản đề nghị; các giấy tờ liên quan đến người lao động tạm thời nghỉ việc (thỏa thuận tạm hoãn HĐLĐ, thỏa thuận nghỉ việc không hưởng lương, hưởng lương ngừng việc...)

- Doanh nghiệp đủ điều kiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ, làm văn bản đề nghị kèm theo: (1) Báo cáo kiểm kê tài sản kèm theo Báo cáo tài chính năm nộp cơ quan thuế gần nhất trước thời điểm bị thiệt hại; (2) Biên bản kiểm kê tài sản thiệt hại do dịch bệnh Covid-19 gây ra gửi Sở Tài chính tỉnh Thái Bình.

c) Về thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được Văn bản đề nghị của doanh nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính có trách nhiệm xem xét, xác định và có văn bản trả lời doanh nghiệp.

3. Sau khi có Văn bản của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Doanh nghiệp có Văn bản đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất, kèm theo Văn bản xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc hoặc Văn bản xác định giá trị tài sản bị thiệt hại gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của người sử dụng lao động, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình có trách nhiệm giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; trường hợp không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Thời điểm tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tính từ tháng người sử dụng lao động có văn bản đề nghị.

5. Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

a) Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 6/2020. Trong trường hợp sau tháng 6/2020 dịch Covid-19 vẫn chưa thuyên giảm, nếu doanh nghiệp có đề nghị thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Tài chính và Bảo hiểm xã hội tỉnh báo cáo UBND tỉnh Thái Bình và gửi Bảo hiểm xã hội Việt Nam để xem xét, giải quyết việc tạm dừng đóng quỹ hưu trí và tử tuất đến tháng 12/2020.

Trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, người sử dụng lao động và người lao động vẫn phải đóng vào quỹ ốm đau và thai sản, quỹ tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Mức đóng và trách nhiệm đóng (tỷ lệ %) của bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN) là 32%; bao gồm người sử dụng lao động (NSDLĐ) đóng 21,5% và người lao động (NLĐ) đóng 10,5%.

Tạm dừng đóng BHXH bắt buộc vào quỹ hưu trí và tử tuất là: 22% (trong đó: NSDLĐ là: 14% và NLĐ là: 8%);

Phải đóng hằng tháng 10%, trong đó: NSDLĐ đóng 7,5% và NLĐ đóng 2,5%; chi tiết các quỹ như sau:

Tên quỹ	Tổng mức đóng (tỷ lệ %)	Trong đó	
		NSDLĐ	NLĐ
Quỹ ốm đau, thai sản	3%	3%	-
Quỹ TNLD-BNN	0,5%	0,5%	-
Quỹ BHYT	4,5%	3%	1,5%
Quỹ BHTN	2%	1%	1%
Tổng cộng	10%	7,5%	2,5%

b) Người sử dụng lao động và người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí và tử tuất hoặc chấm dứt hợp đồng lao động phải thực hiện đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng để giải quyết chế độ cho người lao động theo quy định.

c) Hết thời hạn tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, người sử dụng lao động và người lao động tiếp tục đóng BHXH, BHYT, BHTN và đóng bù quỹ hưu trí và tử tuất cho thời gian tạm dừng đóng, số tiền đóng bù không phải tính lãi chậm đóng theo quy định tại Khoản 3 Điều 122 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

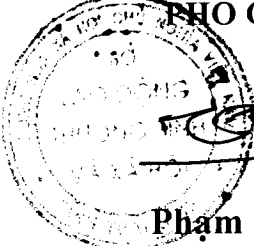
Trên đây là hướng dẫn quy trình lập hồ sơ đề nghị tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 gây ra.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị doanh nghiệp phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Phòng Lao động - Tiền lương và BHXH, SĐT: 02273.845.220; 0917.328.222) hoặc Sở Tài chính (Phòng Tài chính Doanh nghiệp, SĐT: 02273.831.733 số máy lẻ: 408) hoặc Bảo hiểm xã hội tỉnh (Phòng Quản lý Thu, SĐT: 02273.731.760) để được hướng dẫn, giải quyết./. *th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Thái Bình (để báo cáo);
- Sở Tài chính, BHXH tỉnh (để phối hợp);
- Ban QL KKT và các KCN tỉnh
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Lao động-TBXH;
- BHXH huyện, thành phố;
- Các phòng: T.tra Sở; VLATLĐ; VP (Cổng TTĐT Sở).
- Lưu: VT, LĐTLBHXH, (Bình). *ku*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quang Hòa

TÊN ĐƠN VỊ:

Mã đơn vị:Số điện thoại:

Địa chỉ:

Mẫu 01

DANH SÁCH LAO ĐỘNG TẠI THỜI ĐIỂM TRƯỚC KHI TẠM DỪNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

Tháng năm 20...

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Mã số BHXH	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, nơi làm việc	Tiền lương					Ghi chú	
					Hệ số/Mức lương	Phụ cấp					
						Chức vụ	Thâm niên VK (%)	Thâm niên nghề (%)	Phụ cấp lương		Các khoản bổ sung
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8

....., ngày tháng năm 20...

Người lập biểu
Ký, ghi rõ họ tên

Thủ trưởng đơn vị
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu

TÊN ĐƠN VỊ:

Mã đơn vị:Số điện thoại:

Mẫu 02

Địa chỉ:

DANH SÁCH LAO ĐỘNG TẠI THỜI ĐIỂM ĐỀ NGHỊ

Tháng năm 20...

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Mã số BHXH	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, nơi làm việc	Tiền lương					Ghi chú	
					Hệ số/Mức lương	Phụ cấp					
						Chức vụ	Thâm niên VK (%)	Thâm niên nghề (%)	Phụ cấp lương		Các khoản bổ sung
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	10

....., ngày tháng năm 20...

Người lập biểu
Ký, ghi rõ họ tên

Thủ trưởng đơn vị
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu

TÊN ĐƠN VỊ:

Mã đơn vị:Số điện thoại:

Mẫu 03

Địa chỉ:

Email:

DANH SÁCH LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THAM GIA BHXH PHẢI TẠM THỜI NGHỈ VIỆC

Tháng năm 20...

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Mã số BHXH	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, nơi làm việc	Tiền lương						Ghi chú
					Hệ số/Mức lương	Phụ cấp					
						Chức vụ	Thâm niên VK (%)	Thâm niên nghề (%)	Phụ cấp lương	Các khoản bổ sung	
A	B		C	1	2	3	4	5	6	7	8

....., ngày tháng năm 20...

Người lập biểu

Ký, ghi rõ họ tên

Thủ trưởng đơn vị

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu